**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 8**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

*[…] Chàng còn đương hoang mang, thì thấy trong cửa Dương Minh đi ra một người vào trạc hai mươi bảy, hai mươi tám tuổi, chít khăn vàng, mặc áo bào vàng chẽn, đeo kiếm dài, mặt trái xoan, điểm những đường vân tía, trông hao hao nét mặt Khổng Phu Tử, thần khí quang thái, dáng trông uy nghiêm tôn kính, nhưng đạo mạo rất nhân từ. Ấy là vua Thiệu Bảo.*

*Thấy Chiêu Thành vương, vua tươi cười, chàng bước lại phủ phục xuống bên đường, hô vạn tuế. Vua tiến lại, nâng dậy cất lời sang sảng phán:*

*- Xin hoàng thúc bình thân.*

*Vua ép chàng cùng đi song hàng và nói tiếp:*

*- Trẫm muốn nhờ hoàng thúc một việc, không ngờ lại gặp hoàng thúc ở đây, may lắm. Hoàng thúc không cần lên Bắc vội. - Hạ thần xin chờ lệnh thánh.*

*- Hoàng thúc chắc chưa biết rõ. Quân ta thua to quá, Chi Lăng đã mất, Thoát Hoan đánh xuống thế như chẻ tre, quân sĩ lại hung ác giết hại nhân dân rất nhiều. Quốc công kéo đại binh về Vạn kiếp, quân tướng tan vỡ. Trẫm lấy làm lo lắm, nay trẫm muốn về Vạn Kiếp hỏi chuyện Quốc công, nhưng không muốn bày vẽ nghi 11 thượng, trẫm tính đi chiếc thuyền con nhanh và tiện hơn, muốn mong hoàng thúc cùng đi…*

*- Hạ thần xin tuân thánh chỉ. Vương lúc ấy rất thẹn với mình, chàng cảm thấy như mình mang tội lớn với nhà vua, với xã tắc, với cả triều đình. Trong các vương hầu, chàng là người ra trận sau hơn cả, chùng chình mãi đến khi cất quân đi còn ham bề son phấn. Vương coi chính như mình đã mang một trách nhiệm lớn trong sự thất bại của quan quân. Vì thế Vương ngượng nghịu, tuy vua Thiệu Bảo rất ôn tồn không nói gì và cũng không biết gì về chuyện đêm qua. Vua vui vẻ và thân mật bảo chàng:*

*- Vậy hai chú cháu ta cùng đi ngay.*

*- Tâu quan gia, hạ thần xin tuân mệnh, chỉ xin quan gia cho hạ thần báo tin trước cho quân bản bộ kẻo họ nóng ruột vì họ đang sốt sắng ra trận.*

*- Hoàng thúc thực là chu đáo. Vậy hoàng thúc về ngay đây nhé, trẫm cũng còn phải bẩm mệnh Thượng hoàng. Vương mượn một con ngựa phóng ra ngoài thành Long Phượng. Xa xa, cánh đồng đã hiện rõ lá cờ “Tinh Cương”. Chàng tiến lại, Trần Quỹ và đoàn gia tướng ra đón, hai nghìn tráng sĩ thấy chủ về ai nấy đều hớn hở bảo nhau sửa soạn lên đường. Họ bị “giam cầm” nay mới được gia trận, người nào cũng mong chóng được lên Bắc, giao chiến cùng rợ Mông để tỏ chí bình sinh và báo ơn chủ tướng. Trần Quỹ trạc năm mươi tuổi, tóc bạc râu thưa, trông tráng kiện và có vẻ hiền lành cẩn thận. Vương cùng Trần Quỹ và các gia tướng đi thăm đội ngũ, thấy quân ngăn nắp tề chỉnh, quay lại khen Trần Quỹ và bảo mọi người:*

*- Ta phải đi lo một việc khẩn cấp không tiện nói ra đây. Các ngươi mong muốn lên đường, ta biết, nhưng đành vậy, hãy nấn ná chờ ta vài bữa. Ta đi, công việc lớn nhỏ ở nhà giao cả cho Quỹ, các ngươi nên nghe lời Quỹ cũng như nghe lời ta. Đừng có sao nhãng nghề binh, chểnh mảng đội ngũ. Các ngươi chưa ra trận cũng như ra trận rồi, ở nhà mà luyện tập thân thể cho thêm cứng rắn, võ nghệ cho thêm tinh thông, ấy cũng là đánh giặc đấy. Chàng chào mọi người rồi bước ra. Họ có ý thất vọng và dường như ghen cùng chủ, nhưng sau khi hiểu họ không oán chàng nữa, cho rằng việc chàng phải đi đây chắc còn quan trọng gấp mười việc ra trận. Họ cũng thừa hiểu chính vương cũng sốt ruột lắm, không khi nào chàng lại có ý hoãn việc tiến binh [...].*

 *(Trích An Tư - Phần 1, Chương 2, Nguyễn Huy Tưởng, NXB Thanh niên)*

**Câu 1.** Xác định thể loại của đoạn trích trên?

A. Truyện ngắn B. Tiểu thuyết C. Truyện lịch sử D. Hồi kí

**Câu 2.** Đoạn trích viết về giai đoạn lịch sử nào của dân tộc?

A.Vua Trần kháng chiến chống giặc Mông-NguyênB.Vua Trần chống quân xâm lược nước ta.
C.Vua Trần chống quân xâm lược Mông.
D.Vua Trần chống quân xâm lược Nguyên.
**Câu 3. Dòng nào thể hiện ngôn ngữ kể chuyện của đoạn trích ?**

A.Chi Lăng, thánh chỉ, lệnh thánh, tiến binh, tráng sĩ...

B.Vạn Kiếp, thánh chỉ, lệnh thánh, tiến binh, tráng sĩ...

C.Hoàng thúc, thánh chỉ, lệnh thánh, tiến binh, tráng sĩ...

D.Trần Quỹ, thánh chỉ, lệnh thánh, tiến binh, tráng sĩ...

**Câu 4**. Vua Thiệu Bảo muốn Chiêu Thành vương thực hiện nhiệm vụ gì?

A. Đưa quân ra trận đánh giặc

B. Chiêu mộ binh lính, tập luyện để đánh giặc

C. Đánh cờ cùng vua.

D. Muốn Chiêu Thành vương đưa vua về Vạn Kiếp hỏi chuyện Quốc công vì giặc giã tấn công quá mạnh.

**Câu 5.** Câu nào có thành phần biệt lập ?

A.Hoàng thúc chắc chưa biết rõ.

B.Hoàng thúc (chú của vua) thực là chu đáo

C.Quân ta thua to quá .

D.Chi Lăng đã mất.

**Câu 6:**Câu nào dưới đây là câu khiến?

A.Xin hoàng thúc bình thân

B.Hạ thần xin chờ lệnh thánh.

C.Vua vui vẻ và thân mật bảo chàng: Vậy hai chú cháu ta cùng đi ngay.

D.Ta phải đi lo một việc khẩn cấp không tiện nói ra đây.

**Câu 7.** Vì sao các tráng sĩ lại “có ý thất vọng và dường như ghen cùng chủ” khi biết chưa được ra trận đánh giặc?

A. Vì họ muốn “mong chóng được lên Bắc, giao chiến cùng rợ Mông để tỏ chí bình sinh và báo ơn chủ tướng”.

B. Vì họ không được đi cùng chủ tướng.

 C. Vì họ không giỏi bằng chủ tướng

D. Cả A, B, C đều đúng

**Câu 8.** Lời dặn dò: Ta đi, công việc lớn nhỏ ở nhà giao cả cho Quỹ, các ngươi nên nghe lời Quỹ cũng như nghe lời ta, chứng tỏ:

A. Chiêu Thành vương muốn quân lính chấp hành mệnh lệnh.

B. Chiêu Thành vương rất tin tưởng về năng lực lãnh đạo quân sĩ của Quỹ.

C. Chiêu Thành vương đã hết cách.

D. Cả A, B, C đều đúng

**Câu 9**. Lời căn dặn của Chiêu Thành vương khi cùng Trần Quỹ và các gia tướng đi thăm đội ngũ: “Đừng có sao nhãng nghề binh, chểnh mảng đội ngũ. Các ngươi chưa ra trận cũng như ra trận rồi, ở nhà mà luyện tập thân thể cho thêm cứng rắn, võ nghệ cho thêm tinh thông, ấy cũng là đánh giặc đấy” giúp em cảm nhận được điều gì về nhân vật này?

**Câu 10**. Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 đến 7 câu) trình bày suy nghĩ về trách nhiệm của tuổi trẻ xưa và nay đối với non sông đất nước.

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Viết bài văn phân tích bài thơ ***Bánh trôi nước*** của Hồ Xuân Hương.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
| **9** | - Là một vị chủ tướng rất gần gũi, thấu hiểu tâm lí quân sĩ: nôn nóng, sốt ruột muốn được tham gia đánh trận. - Là vị chủ tướng đầy trách nhiệm, biết nhìn xa, trông rộng, biết động viên khích lệ quân sĩ. | 0,50,5 |
|  | **10** | Viết đoạn văn đảm bảo yêu cầu sau+ Hình thức: Đảm bảo về số câu, không được gạch đầu dòng, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp, hành văn trong sáng, trôi chảy, đánh số cuối mỗi câu. + Nội dung: Gợi ý đoạn văn có các nội dung sau: - Khẳng định tuổi trẻ dù ở bất cứ thời nào cũng đều phải có trách nhiệm với non sông, đất nước. - Tuổi trẻ xưa, khi đất nước có chiến tranh: Chăm chỉ luyện tập, sẵn sàng đánh giặc mà không cần đợi tuổi, sẵn sàng tham gia quân đội khi đủ tuổi… - Tuổi trẻ nay được sống trong thời bình: Nhận thức rõ trách nhiệm, chăm chỉ học tập và rèn luyện, tích cực tham gia các phong trào yêu nước, góp phần vào công cuộc xây dựng, phát triển đất nước.  | 0,250,50,25 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn PTTP*- Đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài; các luận điểm được sắp xếp theo một trình tự hợp lí.- Trình bày sạch đẹp, chữ viết rõ ràng. | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Viết bài văn phân tích bài thơ ***Bánh trôi nước*** của Hồ Xuân Hương. | 0,25 |
| HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:**I. Mở bài**- Giới thiệu về tác giả Hồ Xuân Hương- Giới thiệu về bài thơ Bánh trôi nước (khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật)**II. Thân bài****1. Hình ảnh bánh trôi nước**- Hình dáng bên ngoài: trắng, tròn- Cách thức làm bánh:+Rắn, nát: phụ thuộc người nặn bột+ Bảy nổi ba chìm : chưa chín thì nổi, khi bánh chín thì chìm xuống.- Nhân bánh có màu đỏ ⇒ Tác giả miêu tả chiếc bánh trôi nước một cách chi tiết, cụ thể, từ hình dáng bên ngoài, nhân bánh đến cách thức làm bánh. Nghĩa tả thực của bài thơ là hình ảnh chiếc bánh trôi nước .**2. Hình ảnh người phụ nữ**-Hình ảnh ẩn dụ:+Trắng, tròn: vẻ đẹp ngoại hình duyên dáng, nữ tính của người phụ nữ+Số phận lênh đênh, chìm nổi, bấp bênh, phụ thuộc của người phụ nữ:   -Bảy nổi ba chìm   -Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn -Tấm lòng son⇒ Với cách nói ẩn dụ, tác giả ca ngợi vẻ đẹp ngoại hình và tâm hồn của người phụ nữ, đồng thời, cảm thương sâu sắc cho số phận lênh đênh, chìm nổi, phụ thuộc vào bàn tay nam quyền PK**III. Kết bài**- Khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ:+ Nghệ thuật: Với thể thơ thất ngôn tứ tuyệt, ngôn ngữ bình dị, xây dựng nhiều tầng ý nghĩa,…+ Nội dung: Mượn hình ảnh chiếc bánh trôi nước, qua đó thể hiện sự trân trọng, ngợi ca vẻ đẹp của người phụ nữ và sự cảm thương sâu sắc trước số phận chìm nổi của họ trong XHPK Việt Nam.- Mở rộng: Liên hệ với những câu ca dao viết về người phụ nữ bắt đầu bằng cụm từ “thân em” | 0,252,50,25 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, có cảm xúc, sáng tạo.  | 0,25 |

 **GVBM**

**Lê văn Bình**

**0905168837**